

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DẠY HỌC THANH NHẠC ONLINE TRONG MÙA DỊCH

TRẦN QUỐC VIỆT
NGÔ THANH HƯƠNG
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Nhận bài ngày 15/3/2022. Sửa chữa xong 20/3/2022. Duyệt đăng 27/3/2022.

Abstract

Since the 1990s, especially 2016 to now, teaching and singing online has been participating by many netizens. Many people do not want to have face-to-face vocal lessons but have a high demand for online teaching, that has attracted many vocal instructors to provide online vocal tutorials. By the method of participatory research, analysis, synthesis and comparison of internet exploitation materials, the authors discuss the current situation of Vocal Music online teaching, cultural and artistic issues related to vocal teaching skills of some domestic and foreign lecturers, propose some solutions to promote the cultural values of this movement.

Keywords: Teacher, singer, singing, vocal music teaching, covid-19, online.

1. Mở đầu

Hiện nay, mặc dịch Covid-19 đang hoành hành, phong trào hát quần chúng vẫn ngày càng phát triển. Tuy các dịch vụ karaoke, coffee ca nhạc, phòng trà hát cho nhau nghe... không được hoạt động vì dịch, nhưng trên mạng lại có hàng trăm hội, nhóm, câu lạc bộ của những người yêu ca hát với số lượng người tham gia đáng kể khi mỗi câu lạc bộ có từ vài nghìn tới vài trăm nghìn thành viên. Lượng người tham gia ngày càng tăng bởi dịch Covid-19 khiến người dân buộc phải hạn chế ra ngoài nên họ càng có nhu cầu tham gia vào các sinh hoạt giải trí trên mạng – nhất là ca hát online. Do đó, nhu cầu tìm tòi, học kỹ thuật thanh nhạc để nâng cao chất lượng giọng hát của người dân cũng tăng lên. Ngoài một số người có điều kiện học online với giáo viên (GV) Thanh nhạc hướng dẫn, đại đa số người học vì bận việc nên muốn chọn cách tự học theo những video dạy học thanh nhạc online. Đáp ứng nhu cầu đó, nhiều GV lên mạng đưa ra các clip dạy thanh nhạc. Hiện tượng đó tạo nên phong trào dạy thanh nhạc online khá sôi nổi, nảy sinh một số vấn đề văn hóa xã hội liên quan. Sau một thời gian khảo sát, nghiên cứu, tham dự trải nghiệm trực tiếp vào những hoạt động đó trên mạng xã hội, trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập đến những khía cạnh trên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về thực trạng dạy thanh nhạc online

2.1.1. Khái niệm Thanh nhạc

Thanh nhạc được hiểu là một bộ môn khoa học nghiên cứu những âm thanh do bộ máy phát âm của con người tạo ra và đã được âm nhạc hóa. Diễn đạt nôm na thì Thanh nhạc chính là nghệ thuật hát [1]. Hát khác nói bình thường ở chỗ người ta phát âm ngân giọng lên thành nhạc chứ không phát âm bình thường, dờn rạc như nói. Ai cũng có thể hát. Tuy nhiên, bẩm sinh có người hát lên nghe thấy nhẹ nhàng, thanh thoát, vang vọng, lại có người hát lên lại nghe thấy thô, xín và bí. Đó là do năng khiếu thanh nhạc của mỗi người khác nhau. Nói năng khiếu thanh nhạc thì có vẻ cao siêu, nhưng thực chất đó chỉ là các phản xạ tự nhiên của cơ quan phát âm phù hợp mức độ nào

Email: tqviet@daihocthudo.edu.vn

tập luyện sao cho hát cho đúng cơ chế hát, đúng kỹ thuật, tránh – chữa được các tật lỗi khi hát mà thôi. Còn để trở thành ca sĩ chuyên nghiệp, ngôi sao, diva, ngoài kỹ thuật thuần thực, còn cần có thêm nữa cái âm sắc giọng hát trời cho nghe hay, lạ hấp dẫn đặc biệt.

Người Việt Nam vốn có truyền thống yêu ca hát và có năng khiếu ca hát, thể hiện qua một kho tàng âm nhạc dân gian đồ sộ còn được lưu truyền tới ngày nay. Vì vậy, thời gian rảnh rỗi người dân thường tham gia các hoạt động văn nghệ quần chúng rất sôi nổi, đa dạng. Như trên đã nêu, chỉ facebook đã có hàng trăm hội, nhóm, câu lạc bộ ca hát. Đặc biệt, thời gian gần đây do dịch Covid-19 người dân ở nhà rảnh rỗi nhiều họ vào mạng tham gia ca hát càng nhiều. Các hội, nhóm, câu lạc bộ đó thường xuyên tổ chức các buổi biểu diễn online, các cuộc thi giọng hát online thu hút đông đảo người tham gia. Do đó, nhiều người nảy sinh nhu cầu học thanh nhạc online để cải thiện giọng hát và việc dạy học thanh nhạc online có cơ hội phát triển mạnh hơn trước nhiều lần.

Những GV Thanh nhạc online hầu hết đã từng học thanh nhạc ở các trường nhạc qua các hệ trung cấp, cao đẳng, đại học, một số người đã làm nghề trong thực tế hoặc từng là ca sĩ nổi tiếng như Thanh Hoa, Mỹ Linh, Hồ Hoài Anh, Anh Bảo, Lương Bằng Quang, Nguyễn Thành Nhân, Đinh Nguyễn ... Tuy nhiên, cũng không ít những người không rõ bằng cấp, trình độ chuyên môn cũng làm các video clip hướng dẫn tự học thanh nhạc đưa lên mạng.

Học thanh nhạc online có 2 cách: cách thứ nhất, học viên học có GV hướng dẫn nghe, nhận xét; cách thứ hai, học viên tự học qua xem các video clip, tự nghe mẫu và tự luyện thanh. Bởi cách học thứ nhất tốn kinh phí và không chủ động được về thời gian, gần giống như học offline, vì vậy hầu hết cư dân mạng có nhu cầu học thanh nhạc chọn cách học thứ hai. Bởi việc học không có GV nghe chỉnh sửa, nên khi làm video clip dạy thanh nhạc online, các GV phải tìm cách diễn đạt hấp dẫn, chuẩn xác, ngắn gọn, nôm na, rành mạch và dễ hiểu.

Ngoài những video của các GV Thanh nhạc trong nước, còn có nhiều video của các GV Thanh nhạc trên khắp thế giới. Họ dạy thanh nhạc theo nhiều trường phái và phương pháp khác nhau. Do đó, các video clip dạy tự học thanh nhạc online rất đa dạng, phong phú nhưng cũng không kém phần phức tạp về chất lượng.

Trên mạng còn có nhiều bài viết có nội dung hướng dẫn kỹ thuật thanh nhạc như cách nén hơi, cách phát âm... nhằm mục đích truyền thông của nhiều cơ sở dạy thanh nhạc. Tuy vậy, các bài viết đó nặng về quảng cáo cho các trung tâm, cơ sở dạy nhạc nên miêu tả mơ hồ, thiếu hệ thống nên không khả thi với người tự học. Thực tế nhiều người học hát chưa thể tự hình dung ra được đúng những kỹ thuật đó chỉ bằng đọc hiểu mà không được nhìn – nghe mẫu. Vì thế, những bài viết đó chỉ đáng để làm tài liệu tham khảo mà thôi.

Cơ quan phát âm của người có những đặc thù. GV Thanh nhạc phải tìm ra cách luyện thanh phù hợp với cơ chế hoạt động tự nhiên của bộ máy phát âm, để sao cho người học phát âm ra là dễ dàng đúng vị trí âm thanh. Thực chất, đó là những phương pháp luyện phát âm nhả chữ đặc biệt cho người mới học hát hoặc người bị tật hát mà có một số GV Thanh nhạc gọi là “mẹo thanh nhạc”.

So sánh cách luyện thanh trong một số video clip của vài GV Thanh nhạc có nhiều video clip dạy thanh nhạc online trong nước và nước ngoài như: Anh Bằng – Nhạc viện TP Hồ Chí Minh [4], Thanh Hòa – Học thanh nhạc online [5], Chuck Gilmore - Power To Sing [6], Jeff Rolka [7]..., ta có thể thấy có những điểm đáng chú ý sau:

- Dạy thanh nhạc online hiện nay có hai loại luyện thanh chính: loại 1 là luyện theo kỹ thuật hát cổ điển (ca sĩ ở ta hay dùng để hát nhạc đỏ) và loại 2 là luyện theo kỹ thuật hát nhạc phổ thông (ca sĩ ta thường dùng để hát nhạc trẻ, bolero và dân ca).

Các GV Việt Nam như Anh Bằng, Thanh Hòa ... chủ yếu luyện thanh theo kỹ thuật thanh nhạc cổ

phí khi học tập. Mặt khác, số lượng người truy cập xem, học thanh nhạc đồng cũng giúp các GV Thanh nhạc được youtube trả tiền và do vậy họ duy trì được việc làm và thu nhập ổn định trong khi nhiều ngành nghề khác không có việc làm vì phải giãn cách xã hội do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Dạy Thanh nhạc online tạo nên những sân chơi âm nhạc lành mạnh cho đông đảo quần chúng yêu ca hát, giúp họ tránh được các thói hư tật xấu có thể nảy sinh vì thời gian quá rảnh rỗi. Nó tạo sự kết nối, giao lưu thân tình, giàu tính nhân văn trong cư dân mạng.

Trình độ âm nhạc phổ cập của người dân được nâng cao qua việc học Thanh nhạc online. Từ đó, họ tinh tế hơn trong thưởng thức và trình bày các sản phẩm âm nhạc, đánh giá chuẩn xác năng lực các ca sĩ và nâng cao ý thức gìn giữ các giá trị âm nhạc trong đời sống thường ngày.

Người học đa phần chọn các GV là những ca sĩ nổi tiếng bởi họ tin rằng hát giỏi thì dạy cũng giỏi. Tuy nhiên đây là một nhận thức chưa chuẩn bởi dạy thanh nhạc thì phương pháp dạy mới quyết định thành bại cho người học. Tuy nhiên để chọn được đúng GV Thanh nhạc giỏi, phù hợp với mình, người học cần tham khảo ý kiến các chuyên gia hoặc hỏi kinh nghiệm những người học trước.

Hiện nay, rất nhiều người yêu ca hát muốn hát dân ca, nhưng hầu hết các clip dạy thanh nhạc của GV Thanh nhạc trong nước ít đề cập tới dòng nhạc này. Vì vậy, các GV Thanh nhạc cần chú trọng hơn tới khía cạnh này, cần dạy hát dân ca xen kẽ với các ca khúc giúp người học tiếp cận được với âm nhạc dân gian, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Tuy nhiên, nổi lên một số khía cạnh hạn chế. Đó là do quá nhiều thành phần tham gia dạy thanh nhạc online không theo một chuẩn mực, chất lượng nào nên không tránh khỏi sự bất nháo, tùy tiện trong phương pháp dạy. Sự phản bác nhau giữa một số GV Thanh nhạc đôi khi lệch chuẩn khiến người tìm tài liệu học thanh nhạc online bị rối trí và giảm chất lượng học tập.

Qua tương tác với một số thành viên tự học thanh nhạc online trong một số hội, nhóm, câu lạc bộ, chúng tôi thấy:

Có hiện tượng “dục tốc bất đạt”, khi xuất hiện một số video clip dạy thanh nhạc kiểu đốt cháy giai đoạn khiến người học lãng phí thời gian, công sức tập luyện mà lại mắc tật khi hát. Người học thường thiếu sự kiên trì, tập vài lần không được là nản bỏ tập.

Các bình luận của người xem, nghe về giọng hát của các ca sĩ trong các hội, nhóm, câu lạc bộ... chủ yếu nói cho vừa lòng nhau hoặc nhận xét thiếu chính xác. Do đó, người hát khó nhận thấy mình đang hát sai kỹ thuật hay mắc tật lỗi nào. Còn bản thân ca sĩ nghe lại chính mình hát cũng ít khi nhận biết được sai ở đâu bởi kiến thức về thanh nhạc và thính âm của họ còn hạn chế.

Người tự học thanh nhạc tập luyện sai kỹ thuật do không biết chọn lọc đúng các video clip dạy thanh nhạc chuẩn, phù hợp trên mạng. Như đã nêu, trên mạng có rất nhiều người hướng dẫn học Thanh nhạc nhưng không phải ai cũng có trình độ chuyên môn và sư phạm tốt. Thậm chí, nhiều người mới học thanh nhạc ở các trung tâm được một chút đã lên mạng chỉ bảo, truyền kinh nghiệm và nhận xét hướng dẫn bừa bãi... Cho nên, bên cạnh thuận lợi về tài liệu, người học tha hồ chọn lựa thì họ cũng bị lúng túng trước cả kho video clip dạy thanh nhạc online này. Nó như một ma trận khiến cho người tự học thanh nhạc online không khỏi hoa mắt lúng túng khi chọn thầy, chọn video clip cho mình. Nếu người tự học nếu không biết chọn lọc, họ có thể cứ tập mãi nhưng hát vẫn không tiến bộ được, thậm chí là hỏng giọng.

Để khắc phục những tồn tại trên, cần có nhiều bài viết của chuyên gia hướng dẫn người tự học cách chọn lọc tài liệu học thanh nhạc chất lượng, phương pháp học hiệu quả. Các nhà quản lý cần thanh lọc những video clip dạy thanh nhạc kém chất lượng trên mạng xã hội.

Xem tiếp trang 119

pháp ở Trung ương, và ba lần pháp điển hóa vào trong Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 1988, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã cụ thể hóa sâu sắc yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 về dân chủ, pháp quyền, tôn trọng và bảo đảm quyền con người. Các biện pháp ngăn chặn nói chung cũng như biện pháp tạm giam nói riêng với tư cách là những biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân được quy định chặt chẽ, đầy đủ các yếu tố: căn cứ áp dụng, thời hạn áp dụng, thẩm quyền quyết định, trình tự thủ tục...

2.1. Về căn cứ áp dụng

So với Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 thì Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã có phần rõ ràng, cụ thể hơn trong việc quy định các căn cứ tạm giam tại Điều 119¹, Điều 278, Điều 347. Theo đó Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã quy định thêm căn cứ "có dấu hiệu bỏ trốn" (điểm c, khoản 2) hoặc "có dấu hiệu tiếp tục phạm tội" (điểm d, khoản 2) so với Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003. Trong quy định này nhà làm luật cũng bỏ những căn cứ chung chung khó xác định thay vào đó là những căn cứ cụ thể hơn như "có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án, đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm và người thân thích của những người này", "không có nơi cư trú rõ ràng hoặc không xác định được lý lịch của bị can".

Khi áp dụng Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003 đối với những bị can, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng có mức phạt tù quy định trong Bộ luật Hình sự dưới 2 năm thì không thể áp dụng biện pháp tạm giam, điều này gây khó khăn trong thực tiễn giải quyết vụ án. Bởi vì, trên thực tế có những đối tượng phạm tội ít nghiêm trọng như: Trộm cắp giá trị nhỏ, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản giá trị nhỏ... nhưng bỏ trốn khi bị khởi tố, tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng... thì các cơ quan tiến hành tố tụng cũng không thể áp dụng biện pháp tạm giam. Do đó, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã quy định thêm một trường hợp tạm giam, đó là: "Tạm giam có thể áp dụng đối với bị can, bị cáo về tội ít nghiêm trọng mà Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tù đến 02 năm nếu họ tiếp tục phạm tội hoặc bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã".

Với mục đích nhân đạo, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cũng quy định về hạn chế tạm giam đối với một số đối tượng nhất định. Cụ thể đối với bị can, bị cáo là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, là người già yếu, người bị bệnh nặng mà có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng thì không tạm giam mà áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, trừ các trường hợp được liệt kê tại khoản 4, Điều 119 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1 Điều 119 quy định:

1. Tạm giam có thể áp dụng đối với bị can, bị cáo về tội đặc biệt nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng.
2. Tạm giam có thể áp dụng đối với bị can, bị cáo về tội nghiêm trọng, tội ít nghiêm trọng mà Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tù trên 02 năm khi có căn cứ xác định người đó thuộc một trong các trường hợp:
 - a) Đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng vi phạm;
 - b) Không có nơi cư trú rõ ràng hoặc không xác định được lý lịch của bị can;
 - c) Bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã hoặc có dấu hiệu bỏ trốn;
 - d) Tiếp tục phạm tội hoặc có dấu hiệu tiếp tục phạm tội;
 - đ) Có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án; đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm và người thân thích của những người này.
3. Tạm giam có thể áp dụng đối với bị can, bị cáo về tội ít nghiêm trọng mà Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù đến 02 năm nếu họ tiếp tục phạm tội hoặc bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã.
4. Đối với bị can, bị cáo là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, là người già yếu, người bị bệnh nặng mà có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng thì không tạm giam mà áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, trừ các trường hợp:
 - a) Bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã;
 - b) Tiếp tục phạm tội;
 - c) Có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án; đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm hoặc người thân thích của những người này;
 - d) Bị can, bị cáo về tội xâm phạm an ninh quốc gia và có đủ căn cứ xác định nếu không tạm giam đối với họ thì sẽ gây nguy hại đến an ninh quốc gia.

còn khá cao. Tồn tại nhiều trường hợp lẽ ra họ được tại ngoại để điều tra, truy tố, xét xử hoặc chờ thi hành án, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn áp dụng biện pháp tạm giam đối với họ; trong đó có nhiều trường hợp oan, sai⁵. Việc lạm dụng việc sử dụng biện pháp tạm giam trong giai đoạn tiền xét xử đã xâm hại nghiêm trọng đến một số quyền căn bản của con người, gây thiệt hại nghiêm trọng đến xã hội và giảm lòng tin của nhân dân vào hoạt động tư pháp hình sự.

3.1.2. Tình trạng sai phạm trong quá trình tạm giam gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo

Theo thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao từ 2008 đến 2018 cả nước có 3.547 trường hợp tạm giam quá thời hạn. *“Thời hạn tạm giam dài hàng năm thì việc giảm án là điều không thể với bị can mà đối tượng giảm án tha tù, đặc xá chỉ dành cho người đang thi hành án. Đây là thiệt thòi cho những bị can phải tạm giam quá thời hạn, vi phạm tố tụng..., họ và thân nhân sẽ sống trong tâm trạng lo lắng, hoang mang và rất ức chế, ảnh hưởng đến sinh hoạt cũng như mưu sinh thường nhật”*⁶.

Ngoài ra, khi áp dụng tạm giam còn tồn tại một số trường hợp lệnh, quyết định tạm giam của cơ quan, người có thẩm quyền chưa nêu được căn cứ cụ thể, thường được ghi chung chung *“căn cứ vào hành vi phạm tội”, “căn cứ vào các điều luật của Bộ luật Tố tụng Hình sự”; “để bảo đảm công tác điều tra, xử lý”; hoặc “nhận thấy cần thiết phải tạm giam bị can, không để họ bỏ trốn”*. Việc tuân thủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tại một số nơi còn chưa chặt chẽ, chưa theo đúng quy trình thủ tục do pháp luật TTHS quy định, như một số trường hợp lệnh tạm giam với thời hạn tạm giam không trừ thời hạn tạm giữ; không có chữ ký của người bị tạm giam; có nơi ghi và tính thời hạn tạm giam chưa chính xác. Một số ít trường hợp cán bộ thi hành lệnh tạm giam không tiến hành kiểm tra ngay căn cước của người bị tạm giam và thông báo ngay cho gia đình người bị tạm giam, chính quyền xã, phường, thị trấn nơi người bị tạm giam cư trú...⁷

3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc

3.2.1. Nguyên nhân của thực trạng này một phần xuất phát từ chế định biện pháp cưỡng chế nói chung, biện pháp tạm giam trong TTHS Việt Nam nói riêng còn thiếu đồng bộ, chưa thể hiện rõ chủ trương giảm tỷ lệ tạm giam trước khi xét xử. Trong nhiều năm, quy định của pháp luật TTHS nước ta về căn cứ, điều kiện áp dụng biện pháp tạm giam còn thiếu cụ thể. Trong đó, quy định về trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thay thế, hủy bỏ biện pháp tạm giam chưa chặt chẽ, như được áp dụng, thay thế, hủy bỏ *“khi cần thiết”, hoặc là “có thể”* tạm giam. Điều này tạo điều kiện cho việc lạm quyền trong tạm giam kéo dài, ảnh hưởng đến quyền con người của người bị tạm giam. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 119 Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định *“Tạm giam có thể áp dụng đối với bị can, bị cáo về tội đặc biệt nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng”*. Quy định thiếu cụ thể này đã gây trở ngại về mặt tâm lý cho người có thẩm quyền, vì nếu như không áp dụng biện pháp tạm giam đối với người phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, có thể để xảy ra bị can, bị cáo tiếp tục thực hiện tội phạm hoặc bỏ trốn thì người có thẩm quyền tiến hành tố tụng lại có nguy cơ bị xử lý về tội *“Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”* (Điều 360 Bộ luật Hình sự). Vì vậy, thông thường cứ phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị áp dụng biện pháp tạm giam. Quy định này dễ bị lạm dụng hoặc dẫn tới lạm dụng tạm giam trong các giai đoạn tố tụng⁸. *“Theo chúng tôi, khả năng phải chịu trách nhiệm hình*

5) Xem thêm: *“Xin lỗi công khai người bị khởi tố oan sai, bắt tạm giam hơn 4 tháng”*. Nguồn: <https://tubhoitre.vn/xin-loi-cong-khai-nguoi-bi-khoi-to-oan-sai-bat-tam-giam-hon-4-thang-20181015175705546.htm>. *“Hai lần bị tạm giam oan, 30 năm chưa được minh oan”*. Nguồn: <https://tuoitre.vn/2-lan-bi-tam-giam-oan-30-nam-chua-duoc-minh-oan-20200828071426864.htm>.

6) Lê Văn Thiệp, *“Cần khắc phục việc tạm giam quá thời gian luật định”*. Nguồn: <https://tienphong.vn/can-khac-phuc-viec-tam-giam-qua-thoi-gian-luat-dinh-post1063138.amp>.

7) Theo báo cáo tổng kết năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Lâm Đồng, Tiền Giang qua thanh tra, kiểm tra phát hiện một số vi phạm điển hình như sau: vi phạm trong quản lý về tạm giam, tạm giữ, vi phạm trình tự thủ tục tạm giữ, vi phạm trong thực hiện chế độ đối với người bị tạm giam, tạm giữ, sổ sách theo dõi, nhận lưu ký của người bị tạm giam vẫn chưa theo mẫu của Bộ Công an, Hồ sơ người bị tạm giam chết chưa được lưu trữ đầy đủ (Lâm Đồng), vi phạm thời hạn tạm giam (Tiền Giang).

8) Phạm Xuân Minh, *Những hạn chế, vướng mắc trong việc bảo đảm quyền con người khi áp dụng biện pháp tạm giam*, Tạp chí Pháp luật về quyền con người – Viện quyền con người – Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, số 4/20

3.2.2. Vương mắc do các yếu tố khác

- Điều kiện về trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ hoạt động điều tra còn thiếu. Hoạt động điều tra chủ yếu qua nắm thông tin của người dân cung cấp, sàng lọc đối tượng nghi vấn để truy tìm thủ phạm. Do vậy, các Cơ quan điều tra thường muốn áp dụng việc tạm giam để điều tra vụ án được hiệu quả, vì khi bị tạm giam các bị can thường có xu hướng thành khẩn khai báo, cung cấp các chứng cứ, dấu vết tội phạm đầy đủ, Cơ quan điều tra có thể căn cứ vào đó để mở rộng điều tra làm rõ thêm các đồng phạm. Điều này đã làm tăng tỷ lệ bị can bị tạm giam.

- Nhận thức về quyền con người của người dân và người tiến hành tố tụng còn có điểm hạn chế: Vấn đề quyền con người không phải là vấn đề mới ở Việt Nam, đặc biệt trong thời gian gần đây khi Đảng và nhà nước ta rất chú trọng việc đề cao nhân tố con người, bảo vệ quyền con người. Tuy nhiên một bộ phận người dân nói chung và người tiến hành tố tụng nói riêng chưa hiểu thấu đáo về vấn đề này. Nhiều trường hợp người dân mặc nhiên hiểu người bị buộc tội là tội phạm thì phải bị áp dụng biện pháp tạm giam để trừng trị và vội vàng kết luận là có "tiêu cực" nếu cơ quan có thẩm quyền chưa áp dụng biện pháp tạm giam, từ đó tạo nên dự luận xã hội, áp lực lên phía cơ quan tố tụng. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cũng vì vậy mà không dám mạnh dạn đưa ra các đề xuất, quyết định hợp tình, hợp lý trên cơ sở các quy định của pháp luật để bảo đảm quyền con người.

- Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ trong các cơ quan tố tụng còn hạn chế, nhận thức không đầy đủ về tính chất, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động tạm giam, tạm giữ cũng như các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án làm cho việc vận dụng thiếu chính xác dễ dẫn đến những hoạt động tùy tiện xâm hại đến quyền con người của người bị tạm giam.

4. Kiến nghị

Biện pháp ngăn chặn nói chung và biện pháp tạm giam nói riêng có ý nghĩa rất lớn trong đấu tranh phòng chống tội phạm, thể hiện sự kiên quyết của Nhà nước ta trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, do khả năng xâm phạm đến quyền tự do của con người nên việc áp dụng biện pháp tạm giam cần rất cẩn trọng. Từ thực trạng đã đề cập ở trên, đặt ra yêu cầu nghiên cứu toàn diện làm cơ sở điều chỉnh theo hướng hạn chế tới mức thấp nhất việc áp dụng biện pháp này phù hợp với các tiêu chí phổ quát của Liên hợp quốc về quyền con người¹³.

4.1. Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về biện pháp tạm giam

Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về biện pháp tạm giam theo hướng:

- Cần phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật TTHS thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy định về các căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam với bị can, bị cáo về tội đặc biệt nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng; căn quy định căn cứ "có thể"; "có quyền"; "thấy cần thiết" để đảm bảo việc truy tố; "đảm bảo việc xét xử"; "đảm bảo việc thi hành án" áp dụng biện pháp tạm giam trong giai đoạn tố tụng để người có thẩm quyền có căn cứ pháp lý cụ thể áp dụng hay thay đổi biện pháp tạm giam, tránh tình trạng lạm dụng việc tạm giam và khắc phục được thực trạng người tiến hành tố tụng không dám mạnh dạn có quyết định kịp thời thay đổi biện pháp tạm giam để bảo đảm tốt nhất quyền con người.

- Khoản 5 Điều 119 quy định về nhóm chủ thể có thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm giam cần bổ sung thêm cụm từ "và khoản Điều 391" sau cụm từ "Những người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 113..." bởi căn cứ theo quy định tại Điều 391, Hội đồng giám đốc thẩm cũng có thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm giam.

- Để đảm bảo quyền lợi của bị can, bị cáo trong các giai đoạn, cũng như bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013 nhất là đối với người già yếu và người bị bệnh nặng, trong thời gian sắp tới cơ quan có thẩm quyền cần sớm ban hành hướng trong việc xác định thế nào là "người già yếu" và "người bị bệnh nặng" để dẫn tháo gỡ những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng cũng như thống nhất với các hướng dẫn tại Nghị quyết số: 01/2007/

13) Công ước các quyền dân sự, chính trị năm 1966 yêu cầu NBBT phải được xét xử trong thời hạn hợp lý hoặc được trả tự do (khoản 3, Điều 9). Pháp luật quốc tế cũng khuyến nghị tạm giam chỉ nên là ngoại lệ và thời hạn ngắn.